ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 886 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Khu đô thị mới cạnh tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 500/TTr-TNMT ngày 09/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Khu đô thị mới cạnh tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang" (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng Thành Đạt Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định[1]: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo

[1] Thành lập theo Quyết định số 642/QĐ-TNMT ngày 12/7/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ; UBND thành phố Bắc Giang; UBND xã Dĩnh Trì; Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng Thành Đạt Bắc Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng Thành Đạt Bắc Giang *(trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công)*;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  + Lưu: VT, MT.Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN "KHU ĐÔ THỊ MỚI CẠNH TỈNH LỘ 299 VÀ ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH ĐÔ THỊ PHÍA NAM, XÃ DĨNH TRÌ, THÀNH PHỐ BẮC GIANG"
(Kèm theo Quyết định số 886 */QĐ-UBND ngày* 14 */8/2023*
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị mới cạnh Tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam, xã Dĩnh Trì, Thành phố Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng Thành Đạt Bắc Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

* Phạm vi: Dự án thuộc địa phận các thôn (Đồi Nên, Phố Cốc, Rừng Trong, Đông Nghè, Bãi Ổi, Đông Mo, Trại Nội), xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Quy mô, công suất của dự án:

- Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng, tỷ lệ 1/500 được UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 và số 433/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 trên khu đất có diện tích 75.323,9m^2, bao gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh.

- Đất ở liền kề có xây thô: Xây dựng hoàn thiện mặt tiền 55 căn nhà ở liền kề tại các phân lô có ký hiệu LK14 (36 căn), NP2 (19 căn) với tổng diện tích 5.938 m^2; tổng diện tích sàn khoảng 20.093,2 m^2; chiều cao 4 tầng.

- Quy mô dân số: Khoảng 500 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh,…; xây thô hoàn thiện mặt tiền 55 căn nhà ở liền kề.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án "Khu đô thị mới cạnh Tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang" có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án 75.400 m^2, trong đó diện tích đất lúa cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất 75.400 m^2.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Khu đô thị mới cạnh Tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam, xã Dĩnh Trì, Thành phố Bắc Giang" thì tổng diện tích sử dụng đất của dự án 75.323,9 m^2, trong đó diện tích đất lúa (đất nông nghiệp) cần thu hồi, chuyển mục đích sử dụng là 68.937,9 m^2; đất khác 6.386 m^2.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư:

Dự án chiếm khoảng 75.323,9 m^2 đất, trong đó: Đất nông nghiệp (đất trồng lúa) 68.937,9 m^2; đất khác 6.386 m^2.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất.

+ Tác động do hoạt động phát quang thực vật; phá dỡ, di chuyển các công trình hiện trạng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp đất trong quá trình san nền; từ quá trình vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình thổi bụi để thi công mặt đường.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đất san nền; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động hàn.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động sơn để hoàn thiện mặt tiền 55 căn nhà ở liền kề.

- Khí thải phát sinh từ quá trình rải bê tông nhựa nóng.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật; từ quá trình

phá dỡ, di chuyển các công trình hiện trạng; đất bóc hữu cơ và chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do sự cố nổ bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; các rủi ro về thiên tai,…

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông; từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong dự án; từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Khí, mùi phát sinh từ khu tập kết rác (ga rác).

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp (như: nhà ở của các hộ dân, các công trình công cộng,...).

- Nước thải:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân sinh sống trong dự án; từ khu dân cư hiện trạng gần khu vực dự án

+ Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,…xuống hệ thống thoát nước mưa.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn phát sinh từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân sinh sống trong dự án.

+ Bùn thải từ bể tự hoại của các hộ dân trong dự án.

+ Chất thải phát sinh từ quá trình xây dựng các công trình thứ cấp, duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Chất thải nguy hại (như: dầu thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng,…).

- Tác động do sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng; sự cố hệ thống thu gom chất thải,…

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 4 m^3/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliforms…

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (như: trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, sỏi, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công,...) khoảng từ 3 m^3/ngày và nước rửa xe phát sinh khoảng 1 m^3/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5, COD, tổng dầu mỡ khoáng,…

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn theo đất, đá và rác thải xuống các lưu vực gây bồi lắng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt trong khu vực, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)…

* Bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào, đắp đất trong quá trình san nền; từ quá trình vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ quá trình bốc dỡ, lưu trữ nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình thổi bụi để thi công mặt đường., với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đất san nền; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO_2, NO_x, bụi,…

- Khí thải phát sinh từ hoạt động hàn, thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động sơn để hoàn thiện mặt tiền 55 căn nhà ở liền kề, với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOCs, bụi sơn.

- Khí thải phát sinh từ quá trình rải bê tông nhựa nóng, với thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC_s.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn san lấp mặt bằng khoảng 5 kg/ngày đêm và trong giai đoạn thi công xây dựng khoảng 20 kg/ngày đêm, với thành phần chủ yếu là rau củ, quả, cơm canh thừa, túi ni lon, vỏ chai nước...

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 3,4 tấn, với thành phần chủ yếu là gốc, rễ hoa màu, cây bụi…

- Đất đào, nạo vét hữu cơ phát sinh khoảng 33.320,9 m^3, trong đó: đất nạo vét hữu cơ 29.980,3 m^3; đất đào 3.340,66 m^3.

- Chất thải từ hoạt động phá dỡ, di chuyển các công trình hiện trạng, gồm:

+ Tháo dỡ, di chuyển và hạ ngầm đường điện hiện trạng phát sinh khoảng 55,8484 tấn, trong đó: Thân cột điện khoảng 50 tấn; dây điện khoảng 0,8484 tấn; móng cột điện khoảng 5 tấn.

+ Chất thải phát sinh từ quá trình di dời mồ mả phát sinh khoảng 3 tấn; từ quá trình phá dỡ tuyến kênh mương cần dịch chuyển phát sinh khoảng 2 tấn, với thành phần chủ yếu là đất đá, gạch vỡ,...

- Chất thải xây dựng (như: vỏ xi măng, đất đá, cát sỏi, sắt, thép, bao bì, đầu mẩu dây cáp, xi măng rơi vãi…) phát sinh khoảng 0,4 tấn/ngày.

- Ngoài ra còn có lượng đất san lấp rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

* Chất thải nguy hại (như: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; que hàn thải; dầu nhớt tổng hợp thải; thùng đựng dầu nhớt; thùng, hộp sơn thải,…) phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 235 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải…).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động tới giao thông khu vực; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường, đê vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng xung quanh dự án; tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án,…

- Tác động do rủi ro, sự cố nổ bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; các rủi ro về thiên tai,…

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án (như: từ hoạt động của các hộ dân sinh sống trong dự án; từ khu thương mại, dịch vụ; từ khu nhà ở xã hội; từ nhà văn hóa,…) khoảng 667,5 m^3/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, tổng Coliforms,…

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của 59 hộ dân hiện trạng tại thôn Trại Nội gần khu vực dự án khoảng 28,32 m^3/ngày đêm, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni, tổng Coliforms,…

- Nước mưa chảy tràn kéo theo bụi từ mái nhà, đất cát từ sân bãi, đường đi,…xuống hệ thống thoát nước mưa, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng,...

- Bụi, khí thải:

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, với thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, SO_2…

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_2, SO_2, THC…

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

+ Khí, mùi phát sinh từ khu tập kết rác (ga rác), với thông số ô nhiễm đặc trưng là NH_3, H_2S, CO,…

+ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp (như: nhà ở của các hộ dân, các công trình công cộng,...): Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình xây dựng, cũng như trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu,...với thông số ô nhiễm đặc trưng bụi, CO, NO_2, SO_2…

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 650 kg/ngày.

- Bùn thải từ các bể tự hoại phát sinh khoảng 20 m^3/năm.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng thứ cấp, bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các dự án thứ cấp (như: nhà ở của các hộ dân, công trình công cộng,…) được triển khai sau khi dự án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng này gồm: Vỏ xi măng, bìa caton, gạch vỡ, sắt thép....

+ Quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật làm phát sinh vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, bê tông hỏng, ...: Khối lượng phát sinh không xác định, phụ thuộc vào từng đợt duy tu.

+ Lượng bùn, cặn phát sinh từ hoạt động nạo vét cống, rãnh thoát nước mưa, nước thải, hố ga khoảng 3,75 m^3/6 tháng.

- Chặt cây, cành cây phòng mùa mưa bão, trồng cây thay thế sẽ phát sinh một khối lượng cành cây bị chặt bỏ ước tính khoảng 10 m^3/năm (sau 05 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão).

* Chất thải nguy hại từ hoạt động của dự án (như: dầu thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin, acquy thải, bao bì hóa chất tẩy rửa, bình xịt côn trùng và các loại chất thải khác) phát sinh tối đa khoảng 655 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội,…

- Tác động do sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng; sự cố hệ thống thu gom chất thải,…

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Đối với nước thải sinh hoạt:

Lắp đặt 03 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 1.200 lít/nhà vệ sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải nhà vệ sinh mang đi xử lý theo quy định (tần suất 02 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

* Đối với nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

- Tạo rãnh đất có chiều dài 500m, chiều rộng 1m, chiều sâu 1m và cứ 50m - 70m bố trí 01 hố lắng (kích thước: 1m x 1m x 1m), khi đó nước mưa chảy tràn được thu gom vào hệ thống rãnh đất, qua hố lắng trước khi chảy ra môi trường tiếp nhận.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, nạo vét bùn tại các hố lắng với tần suất 02 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường rãnh thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

* Đối với nước thải thi công, xây dựng:

- Quy hoạch một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công.

- Yêu cầu nhà thầu thi công thu gọn và giữ vệ sinh mặt bằng sau mỗi ca làm việc.

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe: Xây dựng tại công trường 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 03 m^3/hố để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất, đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa phát tán bụi và rơi vãi nguyên vật liệu ra môi trường xung quanh.

- Sử dụng hàng rào tôn cao 2m che chắn xung quanh khu vực dự án để cách ly và giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh dự án. Hàng rào chắc chắn, phản quang vào ban đêm và đặt cách mép đào tối thiểu 1m, khu vực thi công đảm bảo đủ ánh sáng vào ban đêm.

- Thực hiện phun nước khu vực san nền với tần suất 04 lần/ngày, tiêu chuẩn cấp nước tưới đường 0,5 lít/m^2, tăng tần suất phun nước vào những ngày hanh khô, gió mạnh lên 06 lần/ngày.

- Thực hiện phun nước khu vực thi công và trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt đoạn đường làng giáp với xã Thái Đào, đường TL293, TL299 (trong bán kính 01 km đến khu vực dự án), với tần suất 04 lần/ngày, tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m^2.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (như: găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang…) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đồ án tổ chức thi công.

- Các phương tiện vận tải, các máy móc, thiết bị sử dụng phải được kiểm tra sự phát thải khí theo tiêu chuẩn Việt Nam đối với CO, hydrocarbon và khói

bụi. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thổi bụi làm sạch mặt đường trước khi rải nhựa và khí thải phát sinh từ hoạt động rải bê tông nhựa nóng:

+ Trước khi thổi bụi thực hiện quét dọn mặt đường thu gom bùn, đất rơi vãi, hạn chế thi công vào ngày gió lớn. Xây dựng rào chắn tạm thời bằng vải plastic, tôn hoặc nhựa (cao 2m) khi thi công để giảm thiểu bụi phát tán ảnh hưởng đến các công trình xung quanh.

+ Thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong thi công như: Tưới ẩm nhiều lần cho tầng móng liên tục trong vài ngày trước khi rải nhựa. Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ. Tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

+ Sử dụng công nghệ được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.

+ Trang bị bảo hộ lao động (như: khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ) cho công nhân xây dựng.

- Mua bê tông nhựa nóng tại các trạm trộn trên địa bàn chở đến công trình để giảm thiểu tác động do đốt nóng chảy nhựa đường trên công trường.

- Tránh thi công rải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân gần khu vực dự án.

- Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, tại khu vực khuất gió nhằm hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp được trang bị bảo hộ lao động (như: kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,..).

- Đối với việc sơn tường nhà: Thực hiện quy trình sơn đúng kỹ thuật, sử dụng sơn nước được pha sẵn, sau đó công nhân mới đưa lên cao để sơn đảm bảo tiết kiệm nguyên liệu, hạn chế ảnh hưởng đến xung quanh cho nước sơn bị rơi rớt ra ngoài. Bên cạnh đó nhà thầu thi công huấn luyện cho công nhân việc thực hiện kỹ thuật sơn, nhúng con lăn với nước sơn vừa đủ không quá ngập trong nước sơn, không để gây sơn vươn quá dài hoặc quá cao vừa đảm bảo nước sơn đều, không làm rớt hoặc vãi sơn ở con lăn. Vào những ngày gió to không tiến hành sơn phía bên ngoài tường. Công nhân làm việc trực tiếp được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,...

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Đất đào, nạo vét hữu cơ (khoảng 33.320,9 m^3) được đắp vào các khu đất trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải. Trường hợp tận dụng đất đào này làm vật liệu xây dựng, làm vật liệu san lấp mặt bằng, đắp nền cho dự án hoặc các công trình, dự án khác, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành trên thực địa.

- Đối với chất thải từ hoạt động phá dỡ các công trình hiện trạng:

+ Phần thân cột điện, dây điện được thu hồi về kho điện lực để tận dụng lại cho các dự án khác.

+ Đất, đá, đầu mẩu gạch vỡ, móng cột điện, ...được đơn vị thi công đập nhỏ, sau đó đổ vào khu vực bố trí ga rác để tiết kiệm kinh phí đầu tư dự án.

- Đối với chất thải xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như: sắt, thép,...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải (như: bê tông, gạch vỡ) được đơn vị thi công đập nhỏ, sau đó đổ vào khu vực bố trí ga rác.

+ Các loại chất thải không thể tái sử dụng (như: vỏ bao xi măng, mảnh gỗ vụn,…), Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

- Đối với đất, đá rơi vãi: Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất, đá rơi trên đường vận chuyển; sau đó, thu gom và tận dụng làm liệu san lấp tại dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 06 thùng phi loại 150 lít/thùng có nắp đậy, được dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH để thu gom, lưu trữ từng loại chất thải riêng biệt đặt tại khu vực lưu trữ tạm thời CTNH có biển cảnh báo theo đúng quy định (dùng loại thùng Container có dung tích 5 m^3).

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích luỹ ở mức thấp nhất.

- Không vận hành các loại máy móc, thiết bị có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng triển khai thực hiện công tác rà phá bom mìn tồn lưu trong lòng đất tại dự án.

- Phổ biến nội quy an toàn lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại hai đầu vào khu vực thi công.

- Ban hành nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế các rủi ro tai nạn lao động có khả năng xảy ra, ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động.

- Các xe tải vận chuyển thường xuyên được kiểm tra, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,….

- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.

- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại 02 đầu đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Không vận hành máy móc trong thời tiết nắng gắt, đặc biệt là không thay dầu, bảo dưỡng máy gần nguồn dễ phát sinh cháy nổ.

- Nghiêm cấm công nhân hút thuốc lá khi đang vận hành, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị.

- Trang bị máy bơm nước, luôn sẵn sàng ứng phó khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án (từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân sống trong dự án; từ khu thương mại, dịch vụ; từ khu nhà ở xã hội; từ nhà văn hóa,…):

+ Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được xây dựng bên trong các công trình rồi thu về cống thoát nước phía sau nhà kích thước D300, sau đó thoát vào hệ thống cống thoát nước thải riêng với đường kính D300 trên hè Tỉnh lộ 299 và đấu nối với hệ thống thoát nước thải theo quy hoạch chung của thành phố để đưa về trạm bơm tăng áp, đẩy về trạm xử lý nước thải Tân Tiến thành phố Bắc Giang để xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 59 hộ dân hiện trạng tại thôn Trại Nội gần khu vực dự án: Được thu gom vào tuyến rãnh B600 kết hợp tường chắn đất nằm ở phía Đông Bắc của dự án. Sau đó được thu gom đấu nối vào tuyến cống D800 ra hệ thống thoát nước thải theo quy hoạch chung của thành phố.

* Nước mưa chảy tràn:

- Hệ thống thoát nước thiết kế là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa được thoát theo hướng từ phía Đông Bắc sang phía Tây Nam.

- Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến cống thoát nước mưa.

- Nước mưa sẽ tập trung vào các ga thu nước chảy vào hệ thống cống D400, D800, D1000, sau đó thoát ra tuyến cống thoát nước hiện trạng B1200 tại 02 điểm đấu nối DN1 có tọa độ X=2354203,681; Y = 422435,424 và DN2 có tọa độ X=2354289,62; Y= 422482,96 *(Công văn số 887/UBND-QLĐT ngày 29/3/2023 và Công văn số 1048/UBND-QLĐT ngày 11/4/2023 của UBND thành phố Bắc Giang).*

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trên diện tích đất cây xanh, trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án, do cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như giữ bụi, lọc sạch không khí, cản trở tiếng ồn phát tán.

- Toàn bộ mặt bằng sân, đường được rải nhựa hoặc bê tông hóa.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày các hộ dân, từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng để giảm thiểu khả năng ô

nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung về ga rác (khu tập kết rác thải sinh hoạt).

- Nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng (định kỳ 06 tháng/lần), để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ làm phát sinh các khí thải có mùi hôi gây ô nhiễm môi trường chung.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại dự án được tập kết tại ga rác có diện tích 477m^2, sau đó được đơn vị vệ sinh môi trường tới thu gom và mang đi xử lý hàng ngày, đảm bảo không gây tồn, ứ đọng rác.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp (như nhà ở của các hộ dân, các công trình công cộng,...): Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc xây dựng công trình nhà ở của người dân, yêu cầu người dân có biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng như: che chắn các công trình xây dựng; phun nước giảm bụi tại khu vực xây dựng, nhất là vào mùa hanh khô; xe chở nguyên vật liệu đúng tải trọng, có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển; không tập kết nguyên vật liệu tại các khu vực công cộng,...

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2. 1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm đầu tư các thùng rác công cộng có dung tích 240 lít/thùng tại các trục đường giao thông, với khoảng cách của các thùng rác 100 m/thùng để người dân thuận tiện bỏ rác.

- Hàng ngày rác thải phát sinh từ hộ gia đình, khu vực công cộng được đơn vị vệ sinh môi trường của địa phương thu gom về ga rác có diện tích 477 m^2 đặt trong lô đất cây xanh (CX5) của dự án. Rác thải tập kết tại ga rác được xe chở rác của đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đến bãi xử lý rác thải tập trung của thành phố tại phường Đa Mai (tần suất 01 ngày/lần).

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại trong công trình của mình (tần suất khuyến khích 1 lần/năm).

* Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng công trình thứ cấp (*nhà ở của các hộ dân, công trình công cộng,...*); từ quá trình duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật của dự án:

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với quá trình xây dựng các công trình thứ cấp (nhà ở gia đình, công trình công cộng,…). Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật:

+ Các loại chất thải rắn (như: bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình) do đơn vị được bàn giao quản lý dự án thuê các đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (*đối với bùn nạo vét: định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá vỡ: vận chuyển khi phát sinh*).

- Đối với đường bê tông nhựa hỏng phải bóc đi để sửa, sau này sẽ thực hiện bằng công nghệ mới để tái chế, tái sử dụng lại bê tông nhựa vừa được bóc tách ra. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với các đơn vị có chức năng để tiến hành duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật vừa đảm bảo quá trình duy tu bảo dưỡng vừa đảm bảo công tác bảo vệ môi trường (*khi xảy ra hỏng hóc, xuống cấp*).

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Đối với chất thải nguy hại tại hộ gia đình: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành. Các hộ gia đình chịu trách nhiệm thu gom, quản lý, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại gia đình mình theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Khuôn viên cây xanh trong khu vực dự án được bố trí phù hợp, xen kẽ giữa các khu nhà. Tại vỉa hè đường phố còn bố trí các hố trồng cây xanh để tạo bóng mát và cảnh quan cho khu vực dự án.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Bố trí đường ống cấp nước chữa cháy theo mạng vòng tại tất cả các khu nhà. Các trụ nước chữa cháy phải được bố trí dọc theo các đường giao thông bên ngoài và nội bộ với khoảng cách giữa các trụ khoảng từ 100 m đến 200 m.

- Thi công đường ống thu gom nước thải theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo áp lực nước thải cần thu gom.

- Thực hiện phân chia làn đường; kẻ vạch đường chỉ dẫn; lắp biển báo giao thông; bật đèn đường chiếu sáng vào ban đêm.

- Yêu cầu các đơn vị, hộ dân trong dự án không được tự ý thi công, đào đất phía trên đường ống thu gom nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài. Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu

thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Thông số giám sát: Bụi toàn phần, SO_2, NO_2, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT; QCVN 27:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 500/TTr-TNMT ngày 09/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.